TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23/7/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Là thư ký của Toà án nhân Khu vực 6- Lào Cai.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2025/TLST- HNGĐ ngày 10/6/2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX–ST ngày 02 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 01/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngọ Thị H;
Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai)- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Lã Ngọc L;
Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn , huyện B tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai)- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà chị Ngọ Thị H vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Ngọ Thị H đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọ Thị H và anh Lã Ngọc L kết hôn vào ngày 27/4/2015, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ, chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ, chồng ranh nứt không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ, chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Vợ, chồng sống ly thân với

nhau từ tháng 02/2025. Đến ngày 28/3/2025 vợ, chồng thống nhất làm đơn thuận tình ly hôn, quá trình Toà án giải quyết được Toà án phân tích, hoà giải vợ, chồng xin rút đơn trở về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ vợ, chồng chung sống vẫn không có hạnh phúc. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc. Chị Ngọ Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lã Ngọc L.

Về con chung: Chị H và anh Lcó với nhau 01 con chung là cháu Lã Ngọc Tường V, sinh ngày 03/9/2015, hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị H đề nghị Toà án xem xét cho anh Lã Ngọc L được quyền nuôi dưỡng cháu Vy cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vì hiện nay cháu đang ở với anh Long. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Vy.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 27/5/2025 chị Ngọ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai(nay là Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai) giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Lã Ngọc L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Phú Cường 1, thị trấn Phố Lu, huyện bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai giải quyết là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai(nay là Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai) đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Lã Ngọc L nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngọ Thị H. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn anh Lã Ngọc L vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn chị Ngọc Thị Hiền vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọ Thị H và anh Lã Ngọc L kết hôn với nhau vào 27/4/2015, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống không có hạnh

phúc nguyên nhân chính là do vợ, chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan diểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2025. Đến ngày 28/3/2025 anh, chị làm đơn thuận tình ly hôn, quá trình Toà án giải quyết vợ, chồng xin rút đơn trở về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ vợ, chồng chung sống vẫn không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Ngọ Thị H và anh Lã Ngọc L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọ Thị H. Xử cho chị Ngọ Thị H được ly hôn với anh Lã Ngọc L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung là cháu Lã Ngọc Tường V, sinh ngày 03/9/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị Toà án giao cháu Lã Ngọc Tường V cho anh Lã Ngọc L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vì thực tế khi vợ, chồng sống ly thân với nhau từ tháng 02/2025 đến nay, cháu V ở cùng với anh L và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng anh Long làm nghề lao động tự do mức thu nhập bình quân 7.000.000đ(Bẩy triệu đồng)/tháng, anh L có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, tại đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng có xác nhận của Tổ trưởng và UBND thị trấn Phố Lu ngày 10/6/2025 xác định cháu Lã Ngọc Tường V, hiện nay đang ở với anh L. Tại văn bản ghi nhận ý kiến ngày 18/6/2025 cháu V cũng có nguyện vọng ở với anh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn chị Ngọ Thị H. Giao cháu Lã Ngọc Tường V, sinh ngày 03/9/2015 cho anh Lã Ngọc L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọ Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Ngọ Thị H phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngọ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọ Thị H được ly hôn với anh Lã Ngọc L. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngọ Thị H và anh Lã Ngọc L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Lã Ngọc Tường V, sinh ngày 03/9/2015 cho anh Lã Ngọc L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Ngọ Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lã Ngọc Tường V.

Sau khi ly hôn, chị Ngọ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí: Chị Ngọ Thị H phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000004824931, ngày 10/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Lào Cai). Xác nhận chị Ngọ Thị H đã nộ đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS Khu vực 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Bảo Thắng(1);
(Kết hôn 27/4/2015)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Chi cục THADS Khu vực 6- Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường (1);
(Kết hôn 29/3/2022)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng